

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2020/DS-PT.

Ngày: 04-3-2020.

“V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Thuần

Các Thẩm phán: Ông Văn Công Dân và bà Trần Thị Phụng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lại Thị Minh Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk: Ông Nguyễn Chí Hiếu - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 04 tháng 3 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 277/2019/TLPT-DS, ngày 19 tháng 12 năm 2019 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 31/2019/DS-ST, ngày 22 tháng 10 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Đắk Lắk bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 41/2019/QĐ-PT, ngày 11 tháng 02 năm 2020, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng M; địa chỉ: Phường N, Quận 0, Tp. Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền (Quyết định ủy quyền số 272/2019/QĐ-TGD ngày 21/02/2019): Bà Huỳnh Nguyễn Bảo H – C/v: Giám đốc Trung tâm xử lý nợ Ngân hàng M.

Người đại diện theo ủy quyền lại của bà H (Giấy ủy quyền số 48/2019/UQ-HDB ngày 28/02/2019): Ông Nguyễn Danh T – sinh năm 1985 – C/v: Chuyên viên quan hệ khách hàng Ngân hàng M – PGD K; địa chỉ: Xã U, huyện K, tỉnh Đắk Lắk – (Có mặt).

2. Bị đơn: Ông Y R Bdap, sinh năm 1990 và bà H'D Niê, sinh năm 1987; cùng địa chỉ: Xã O, huyện K, tỉnh Đắk Lắk – (Ông Y R và bà H'D đều có mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông Y R Bdap: Ông Phạm Công M1 – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Đắk Lắk – (Có mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông H'D Niê: Ông Ngô Đình K1 – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Đắk Lắk – (Có mặt).

3. Người kháng cáo: Ông Y R Bdap và bà H'D Niê.

NỘI DUNG VỤ ÁN

**** Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng M là ông Nguyễn Danh T trình bày:***

Trước đây vào năm 2016 Ngân hàng M (gọi tắt là Ngân hàng) có cho vợ chồng bà H'D Niê và ông Y R Bdap vay tiền số tiền 300.000.000 đồng, khoảng một năm sau đến ngày 17/10/2017 thì vợ chồng bà H'D Niê đã trả nợ cho Ngân hàng số tiền 332.000.000đ bao gồm cả gốc và lãi. Ngay trong ngày đề nghị vay lại số tiền 300.000.000 đồng, theo Hợp đồng tín dụng hạn mức số 0672/16/HĐTDHM-CN/131, ngày 16/11/2016 và khế ước nhận nợ số 0672/16/HĐTDHM-CN/131, ngày 16/11/2016 thì Ngân hàng đã cho vay lại số tiền nói trên, khi vay thỏa thuận lãi suất là 10,7%/năm, thời hạn trả nợ là 01 năm tính từ ngày vay.

Để đảm bảo cho khoản vay, vợ chồng bà H'D Niê và ông Y R Bdap đã thế chấp cho Ngân hàng các tài sản sau:

Thứ 1: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BN 059880 gồm thửa đất số 8440 tờ bản đồ số 31 tại: xã O, huyện K, tỉnh Đắk Lắk do Ủy ban nhân dân huyện K cấp ngày 09/09/2014 đứng tên bà H'D Niê.

Thứ 2: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BN 059882 gồm thửa đất số 6701 tờ bản đồ số 26 tại: xã O, huyện K, tỉnh Đắk Lắk do Ủy ban nhân dân huyện K cấp ngày 09/09/2014 đứng tên bà H'D Niê.

Đến hạn trả nợ ngày 17/10/2018 mặc dù Ngân hàng đã cho cán bộ nhiều lần đến yêu cầu trả nợ nhưng vợ chồng bà H'D Niê không trả nợ cả gốc và tiền lãi cho Ngân hàng. Vì vậy Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà H'D Niê và ông Y R Bdap phải trả số tiền nợ tính đến ngày 22/10/2019 là: 395.832.912 đồng (Trong đó gốc là 300.000.000đ và lãi trong hạn là 32.477.903 đồng, lãi quá hạn là 63.355.039 đồng). Tiếp tục tính lãi phát sinh cho đến khi trả nợ xong. Trường hợp bà H'D Niê và ông Y R Bdap không trả nợ hoặc trả không đầy đủ thì nghị Tòa án xử lý tài sản thế chấp để trả nợ.

**** Bị đơn ông Y R Bdap và bà H'D Niê trình bày:***

Chúng tôi thừa nhận ý kiến trình bày của đại diện Ngân hàng là đúng. Vào năm 2016 vợ chồng tôi có ký hợp đồng vay Ngân hàng số tiền gốc là 300.000.000đ (ba trăm

triệu đồng), đến ngày 17/10/2017 thì vợ chồng tôi trả cả gốc và lãi là 332.000.000 đồng. Ngay trong ngày xin vay lại số tiền 300.000.000đ, lãi suất thỏa thuận 10.7%/năm, thời hạn vay là 01 năm kể từ ngày vay, nhưng do điều kiện kinh tế gia đình khó khăn nên không có khả năng trả lãi và gốc cho Ngân hàng. Vì vậy nay Ngân hàng khởi kiện vợ chồng tôi phải trả số tiền 395.832.912 đồng (Trong đó gốc là 300.000.000 đồng và lãi trong hạn là 32.477.903 đồng, lãi quá hạn là 63.355.039 đồng) vợ chồng tôi đồng ý trả cho ngân hàng, nhưng do hoàn cảnh kinh tế gia đình rất khó khăn nên mong ngân hàng tạo điều kiện cho vợ chồng tôi trả dần, và xin được giảm phần tiền lãi cho chúng tôi.

Về tài sản thế chấp Ngân hàng yêu cầu bán phát mãi để trả nợ, chúng tôi không đồng ý vì là tài sản duy nhất và là nguồn sống chính của cả gia đình.

Tại bản án dân sự sơ thẩm 31/2019/DS-ST, ngày 22 tháng 10 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Đắk Lắk đã quyết định:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ các Điều 463, khoản 4 Điều 466, khoản 2 Điều 468 BLDS 2015

Căn cứ điểm đ, khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng M.

Buộc ông Y R Bdap và bà H'D Niê phải có trách nhiệm liên đới trả nợ cho Ngân hàng M số tiền gốc 300.000.000 đồng và số tiền tiền lãi là 95.832.912 đồng

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quá hạn mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng.

Về xử lý tài sản thế chấp: Ngân hàng M có trách nhiệm trả lại tài sản thế chấp tại Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 0515/16/HĐBĐ-131 ngày 16/11/2016 sau khi ông Y R Bdap và bà H'D Niê trả nợ xong. Nếu ông Y R Bdap và bà H'D Niê không trả nợ hoặc trả nợ không đầy đủ thì Ngân hàng M được quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp tại Hợp đồng Thế chấp quyền sử dụng đất số 0515/16/HĐBĐ-131 ngày 16/11/2016 gồm thửa đất số 8440, tờ bản đồ số 31 theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số BN 059880 do UBND huyện K cấp ngày 09/09/2014 đứng tên bà H'D Niê và thửa đất số 6701 tờ bản đồ số 26 theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số BN 059882 do UBND huyện K cấp ngày 09/09/2014 đứng tên bà H'D Niê để thu hồi nợ.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo cho các đương sự theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 30/10/2019, bị đơn ông Y R Bdap và bà H'D Niê kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm theo hướng xin giảm tiền lãi và gia hạn thời hạn trả nợ cho ông bà.

Tại tòa án cấp phúc thẩm các đương sự đã tự nguyện thỏa thuận với nhau về việc giải quyết vụ án, cụ thể: Ông Y R Bdap và bà H'D Niê đề nghị Ngân hàng M giảm tiền lãi cho ông bà. Đại diện Ngân hàng đã đồng ý giảm lãi quá hạn cho ông bà tính đến ngày 22/10/2019 là số tiền 21.000.000 đồng. Sau đó, Ngân hàng sẽ tiếp tục xem xét để giảm tiền lãi cho ông Y R và bà H'D. Thời hạn trả nợ gốc và lãi là đến ngày 31/5/2020. Như vậy, ông Y R và bà H'D còn phải trả cho Ngân hàng số tiền gốc 300.000.000 đồng và số tiền lãi là 74.832.912 đồng tính đến ngày 22/10/2019, thời hạn trả đến ngày 31/5/2020.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án, thẩm phán, Hội đồng xét xử, các đương sự đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Tại phiên tòa hôm nay, các đương sự đã tự nguyện thỏa thuận được với nhau về tiền bồi thường, cụ thể là: Đại diện Ngân hàng đã đồng ý giảm lãi quá hạn cho ông Y R Bdap và bà H'D Niê tính đến ngày 22/10/2019 là số tiền 21.000.000 đồng. Sau đó, Ngân hàng sẽ tiếp tục xem xét để giảm tiền lãi cho ông Y R và bà H'D. Thời hạn trả nợ gốc và lãi là đến ngày 31/5/2020. Như vậy, ông Y R và bà H'D còn phải trả cho Ngân hàng số tiền gốc 300.000.000 đồng và số tiền lãi là 74.832.912 đồng tính đến ngày 22/10/2019, thời hạn trả đến ngày 31/5/2020.

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên và các đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của bị đơn ông Y R Bdap và bà H'D Niê nộp trong thời hạn luật định, được miễn nộp tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Xét kháng cáo của bị đơn ông Y R Bdap và bà H'D Niê về việc yêu cầu Tòa án xem xét miễn giảm số tiền nợ lãi đối với khoản vay nợ của bị đơn, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Ngày 17/10/2018 ông Y R Bdap và bà H'D Niê có vay của Ngân hàng M số tiền gốc 300.000.000 đồng, thời hạn vay là 01 năm tính từ ngày vay, khi vay thỏa thuận lãi suất trong hạn là 10,7%/năm, lãi quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay cộng 5%/năm.

Nhưng đến hạn trả nợ ông Y R Bdap và bà H'D Niê không trả nợ gốc và lãi suất theo hợp đồng. Do đó Ngân hàng yêu cầu Tòa án buộc ông Y R Bdap và bà H'D Niê phải trả nợ cho Ngân hàng số tiền gốc là 300.000.000 đồng và tiền lãi tính đến ngày 22/10/2019 đối với lãi trong hạn là 32.477.903 đồng, lãi quá hạn là 63.355.039 đồng. Ông Y R Bdap và bà H'D Niê đồng ý trả nợ số tiền gốc và lãi trên nhưng do gia đình không có tiền nên xin Ngân hàng cho trả nợ dần. Do đó án sơ thẩm tuyên buộc ông Y R Bdap và bà H'D Niê có trách nhiệm liên đới trả nợ cho Ngân hàng M số tiền gốc 300.000.000 đồng và số tiền lãi là 95.832.912 đồng tính đến ngày 22/10/2019 và tuyên về xử lý tài sản thế chấp của ông Y R, bà H'D để thu hồi nợ nếu bị đơn không trả nợ hoặc trả nợ không đầy đủ là có cơ sở.

Tuy nhiên, tại phiên tòa phúc thẩm, các đương sự đã tự nguyện thỏa thuận với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án, cụ thể: Ngân hàng M đồng ý giảm lãi quá hạn cho ông bà tính đến ngày 22/10/2019 là số tiền 21.000.000 đồng. Sau đó, Ngân hàng sẽ tiếp tục xem xét để giảm tiền lãi cho ông Y R và bà H'D. Thời hạn trả nợ gốc và lãi là đến ngày 31/5/2020. Như vậy, ông Y R và bà H'D còn phải trả cho Ngân hàng số tiền gốc 300.000.000 đồng và số tiền lãi là 74.832.912 đồng tính đến ngày 22/10/2019, thời hạn trả đến ngày 31/5/2020. Ông Y R và bà H'D đồng ý trả cho ngân hàng theo như thỏa thuận trên.

Hội đồng xét xử thấy rằng: Việc thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật và không trái đạo đức xã hội. Vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ Điều 300, khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự để sửa bản án sơ thẩm – Công nhận sự thỏa thuận của các bên đương sự.

[3] Về án phí dân sự phúc thẩm: Căn cứ khoản 5 Điều 29, khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội thì trường hợp các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án tại phiên tòa phúc thẩm thì đương sự kháng cáo phải chịu toàn bộ án phí dân sự phúc thẩm, tuy nhiên ông Y R và bà H'D là người dân tộc thiểu số làm ăn sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên được miễn án phí dân sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì những lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ Điều 300, khoản 2 Điều 308, Điều 309 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Chấp nhận đơn kháng cáo của bị đơn ông Y R Bdap và bà H'D Niê – Sửa Bản án dân sự sơ thẩm số 31/2019/DS-ST, ngày 22 tháng 10 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Đắk Lắk – Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự.

[2] Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 463, khoản 4 Điều 466, khoản 2 Điều 468 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tuyên xử:

[2.1] Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng M.

[2.2] Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Ông Y R Bdap và bà H'D Niê có trách nhiệm liên đới trả cho Ngân hàng M số tiền nợ gốc 300.000.000 đồng và số tiền lãi là 74.832.912 đồng tính đến ngày 22/10/2019, thời hạn trả đến ngày 31/5/2020.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quá hạn mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng.

Về xử lý tài sản thế chấp: Ngân hàng M có trách nhiệm trả lại tài sản thế chấp tại Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 0515/16/HĐBĐ-131, ngày 16/11/2016 sau khi ông Y R Bdap và bà H'D Niê trả nợ xong. Nếu ông Y R Bdap và bà H'D Niê không trả nợ hoặc trả nợ không đầy đủ thì Ngân hàng M được quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp tại Hợp đồng Thế chấp quyền sử dụng đất số 0515/16/HĐBĐ-131, ngày 16/11/2016 để thu hồi nợ.

[3] Về án phí: Căn cứ điểm đ, khoản 1 Điều 12, Điều 29, khoản 5 Điều 29 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[3.1] Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Y R Bdap và bà H'D Niê được miễn nộp án phí dân sự sơ thẩm.

Ngân hàng M được nhận lại số tiền 8.869.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu AA/2017/0014713 ngày 13/5/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

[3.2] Án phí dân sự phúc thẩm: Ông Y R Bdap và bà H'D Niê được miễn án phí dân sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- TAND huyện K;
- VKSND huyện K;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- CCTHADS huyện K;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

(đã ký)

Nguyễn Duy Thuận